

Câu 2. (1 điểm)

Đặt tính rồi tính

$$56,52 + 36,34$$

.....
.....
.....
.....
.....

$$63,58 - 9,86$$

.....
.....
.....
.....
.....

Câu 3. (2 điểm) Tìm x :

$$x + 3,49 = 9,25$$

.....
.....
.....

$$4,75 + x = 6,54$$

.....
.....
.....

$$x : 41,8 = 72,3$$

.....
.....
.....

$$15 : x = 0,85 + 0,35$$

.....
.....
.....

Câu 4. (1 điểm) Tính:

$$(45,6 : 12) - 2,03$$

.....
.....
.....

$$(6,75 : 9) \times 4,35$$

.....
.....
.....

Câu 5. (2 điểm):

Một cửa hàng có 140kg gạo, trong đó có 45% là gạo tẻ, còn lại là gạo nếp. Hỏi cửa hàng đó có bao nhiêu ki-lô-gam gạo nếp?

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....
.....

I. TRẮC NGHIỆM

Hãy khoanh tròn vào chữ đặt trước các câu trả lời đúng sau : (3.0đ)

Câu 1: (1,0đ) Đúng mỗi đáp án (0,5đ) (Mạch 1- mức 1)

Câu	a	b
Đáp án	B	C

Câu 2: (1,0đ) Đúng mỗi đáp án (0,5đ) (Mạch 1- mức 1)

Câu	a	b
Đáp án	A	D

Câu 3: (1,0đ) Đúng mỗi đáp án (0,5đ) (Mạch 4- mức 1)

Câu	a	b
Đáp án	A	A

II. TỰ LUẬN

Câu 1. (1 điểm - mỗi phép tính đúng 0,25 đ) (Mạch 2- mức 1)

a) $5\text{ kg } 75\text{ g} = 5,075\text{ kg}$

b) $46\text{dm}^2 = 0,46\text{ m}^2$

$80\text{ g} = 0,080\text{kg}$

$45\text{dm}^2\text{ } 27\text{ cm}^2 = 45,27\text{dm}^2$

Câu 2. (1 điểm - mỗi phép tính đúng 0,5 đ) (Mạch 1- mức 1)

$56,52 + 36,34$

$63,58 - 9,86$

$$\begin{array}{r} 56,52 \\ + 36,34 \\ \hline 92,86 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 63,58 \\ - 9,86 \\ \hline 53,72 \end{array}$$

Câu 3. (2 điểm - mỗi phép tính đúng 0,5 đ) (Mạch 1- mức 2)

$x + 3,49 = 9,25$ $x = 9,25 - 3,49$ $x = 5,76$	$4,75 + x = 6,54$ $x = 6,54 - 4,75$ $x = 1,79$
$x : 41,8 = 72,3$ $x = 72,3 \times 41,8$ $x = 3022,14$	$15 : x = 0,85 + 0,35$ $15 : x = 1,2$ $x = 15 : 1,2$ $x = 12,5$

Câu 4. (1 điểm - mỗi phép tính đúng 0,5 đ) (**Mạch 1- mức 3**)

$$(45,6 : 12) - 2,03$$

$$= 3,8 - 2,03$$

$$= 1,77$$

$$(6,75 : 9) \times 4,35$$

$$= 0,75 \times 4,35$$

$$= 3,2625$$

Câu 5. (2 điểm) (**Mạch 4- mức 2**)

Giải

Số ki - lô - gam gạo tẻ là:

$$45 \times 140 : 100 = 63 \text{ (kg)}$$

Số ki - lô - gam gạo nếp là:

$$140 - 63 = 77 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 77 kg

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA MÔN TOÁN CUỐI KÌ I – LỚP 5

Năm học : 2015 - 2016

Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
		TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL
Số thập phân và các phép tính với số thập phân.	Số câu	2	1		1		1	2	3
	Số điểm	2.0	1.0		2.0		1.0	2.0	4.0
Đại lượng và đo đại lượng: các đơn vị đo diện tích.	Số câu		1						1
	Số điểm		1.0						1.0
Yếu tố hình học: diện tích các hình đã học.	Số câu	1						1	
	Số điểm	1.0						1.0	
Giải bài toán về tỉ số phần trăm.	Số câu				1				
	Số điểm				2.0				2.0
Tổng	Số câu	3	2		2		1	3	5
	Số điểm	3.0	2.0		4.0		1.0	3.0	7.0